

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị VKSND tỉnh Quảng Ninh.

Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị VKSND tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại khối lượng hàng hóa nêu tại bảng phạm vi cung cấp hàng hóa mẫu số 01A, chương IV phần I của E-HSMT;

b) Hàng hóa chào thầu phải còn mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất. Nhà thầu phải chào đầy đủ ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của hàng hóa chào thầu.

Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan đến hàng hóa như Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa được sản xuất trong nước.

Lưu ý: Chứng từ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) phải thể hiện đầy đủ cấu hình của hàng hóa.

Bảng thông số kỹ thuật dưới đây là bảng thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu với gói thầu này, Nhà thầu có thể lựa chọn hàng hóa dự thầu có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "trương đương" hoặc "ưu việt hơn, hiện đại hơn" so với các yêu cầu tối thiểu:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy vi tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel Core i5 hoặc tương đương. - Bộ nhớ trong: ≥ 08 GB DDR5, ≥ 2 khe RAM. - Ổ cứng: ≥ 512GB PCIe NVMe M.2 SSD. - Kết nối: Gigabit LAN (RJ-45), USB Type-A, USB Type-C, HDMI, DP Port, VGA. - Multimedia: HD 7.1 Audio, khử ồn 2 chiều thông minh AI, loa stereo tích hợp hoặc tương đương. - Bảo mật: Chip bảo mật TPM 2.0; mật khẩu bảo vệ ổ cứng, BIOS. - Bản quyền điều hành: Windows 11 64bit (hoặc bản mới hơn). - Bàn phím, chuột quang: USB đồng bộ đi kèm. - Màn hình: ≥ 21-inch LCD Full-HD. - Bảo hành: ≥ 3 năm.
2	Máy Scan chuyên dụng khổ A3	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ quét: Color CCD hoặc CMOS CIS. - Kiểu máy quét: 2 mặt tự động. - Khổ giấy hỗ trợ: A3, A4. - Sức chứa giấy khay nạp tài liệu tự động (A4: 80 g/m²): ≥ 300 tờ. - Tốc độ quét (A4 ngang, quét màu, 300dpi) 1 mặt: ≥ 100 ppm, 2 mặt: ≥ 200 ipm. - Độ phân giải quang học: ≥ 600 dpi. - Mức thang xám: $\geq 256 \geq 24$-bit màu. - Trình điều khiển quét: ISIS/TWAIN. - Phần mềm miễn phí kèm theo máy: <ul style="list-style-type: none"> + Tự động tách file và đặt tên file theo loại văn bản, ngày trên văn bản, số văn bản + Chuyển đổi chữ in và chữ viết tay tiếng Việt sang file dạng văn bản (Word) + Nguồn tài liệu đầu vào từ máy scan hoặc từ file ảnh... - Kết nối: USB 3.1 - Công suất quét hàng ngày: ≥ 44.000 bản/ngày. - Bảo hành: ≥ 2 năm.
3	Máy in	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Máy in mạng đa năng laser đơn sắc khổ A4, 2 mặt tự động.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ in, copy (A4): 1 mặt: ≥ 43 trang/phút; 2 mặt: ≥ 34 trang/phút. - Tốc độ scan (A4: 1 mặt và 2 mặt): ≥ 38 bản/phút (1 mặt, 2 mặt). - Khổ giấy: A4, A5, A6, B5. - Vi xử lý; bộ nhớ: $\geq 1.2\text{GHz}$; $\geq 1.5\text{GB}$. - LCD cảm ứng ≥ 5 inch. - Tính năng khác: in qua ứng dụng mobile, in trực tiếp từ ổ USB. - Cổng kết nối: RJ45 LAN, Wireless LAN, có hỗ trợ NFC, USB. - Bảo vệ các tài liệu quan trọng với mã PIN được thiết lập bởi tài khoản người dùng. - Hộp mực: ≥ 10.000 trang. - Bảo hành: ≥ 3 năm.

1.3. Các yêu cầu khác

Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật: Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu, các sản phẩm lỗi do nhà sản xuất được thực hiện chế độ khắc phục hoặc thay thế trong thời gian bảo hành sản phẩm. Trong thời gian chờ thay thế sản phẩm lỗi, đơn vị cung cấp phải có thiết bị dự phòng có cấu hình tương đương thay thế để duy trì hoạt động của đơn vị sử dụng.

Thời gian khắc phục sự cố và hỗ trợ kỹ thuật: Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng hoặc Chủ đầu tư về sự cố, hỏng hóc của hàng hóa thì nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật có mặt tại nơi sử dụng để khắc phục các sự cố, hỏng hóc.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện và bàn giao đầy đủ các tài liệu, hồ sơ quy định chi tiết tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các thiết bị, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức kiểm thử cần thiết khác để tiến hành kiểm thử hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí điều chỉnh, thay thế mới chưa đáp ứng yêu cầu.

Nếu trong E-HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.